

Chương 2

Đằng nào, dù giận Thư An đến mấy cũng phải lo tính ngày mai nó về. Ngày mai nó đi lấy chồng. Người ta có con đi lấy chồng thì sung sướng, tự hào. Vợ chồng Thạm trầm lại với bao âu tư. Quá khứ bị dồn nén chôn chặt, nay bỗng chốc ùa về. Bất nghĩ ngợi, giải bày nghĩa vụ của kiếp người. Vợ chồng Thạm không có khả năng bù đắp nỗi sự mất mát mà tạo hóa đòi hỏi; không phải là một sự giác ngộ, tâm sự giải bày mà họ có nguy cơ phải xa đứa con mà mình yêu quý. Có lúc nào đấy, Thư nghĩ rằng cho con đi du học nước ngoài là một sai lầm. Một sự làm lạc không sao cứu vãn nổi. Trong thâm tâm nhiều lúc Thư thấy má ruột của mình thật đáng ghét. Sự đả độn của mình sao không nghiền răng mà chịu đựng, lại dấn thân vào làm vợ dượng Châu; cho rằng để cứu vớt Thư không phải trả giá vì có người cha tù đầy ngoài Côn Đảo. Lại ra đời con bé Ly Ly. Sao các người nghĩ rằng, tình yêu sét đánh của mình là có giá, là thiêng liêng thì sự thủ tiết vì ba của Thư cũng là đáng giá lắm chứ. Là viết thêm trang tình sử của các bậc liệt nữ nước Nam này, thà chết vì nghĩa cử với người chung tình còn hơn phải đổi cái trinh trắng mà đứa con vẫn bị khổ đau như thế này. Có bao người kết cục vẫn qua được tai họa khủng bố trắng của chính quyền Diệm, thậm chí còn đi đến đoạn cuối của của cuộc chiến tranh. Má có thiệt yêu ba cháy bỏng, hay lấy con ra làm có để nương tựa vào dượng Châu? Thư không ít dằn vặt, lý giải về sự hiện diện của tình huống mà mình phải chịu đựng. Có lúc Thư cho rằng sự hiện hữu của Ly Ly là phi lý. Nếu không có nó thì biết đâu con nhỏ Thư An nhà này không dấn thân sang Hoa Kỳ du học. Không gặp thằng Ken, Thằng Két. Cả cha nó nữa, thì đừng lợi bộ tới thung lũng Thu Bồn để bỏ xác. Không có sự thể làm rối tinh rối mù cả quá khứ và hiện tại cái nhà này lên. Biết đâu con Thư An

nhà này chả yên ổn chồng con nơi mảnh đất Xứ Quảng này rồi.

Thư mở ra chiếc tủ ghép bằng vỏ hòm đạn đại bác, trong đựng chiếc va li da cũ mềm, cái thứ đó là kỷ vật mà cả nhà này coi như báu vật. Vợ chồng Thạm, và con nhỏ Thư An đi thi ở Hà Nội đã dùng đến nó. Đã vuốt ve nó, đã ngửi mùi da thịt của nó một cách lâng lâng. Đắng cay, thiếu thốn của ngày bao cấp, chiếc va li da lúc đó thật là sang trọng. Nhưng nó thật là đặc biệt. Không phải là nơi cất dấu tiền bạc để tiêu sài cho riêng mình. ở trong đó là ảnh hình của quá khứ, dài lắm và khổ đau nhiều mà không diễn tả nổi. Một lúc không tài nào nói hết được. Có đêm Thư thức trắng, kể cho Thư An nghe, nó khóc rưng rức thề suốt đời sẽ ở vậy mà chăm dưỡng cho ba má... Lúc nhận giấy gọi đi du học ở nước ngoài, Thư An định bỏ học, nhưng ba mẹ bảo thời cơ được đi nước ngoài học, việc chi mà phải thối chí. Cái va li da, ba đã dùng nó ở Học viện, má dùng nó khi đi học chính trị ở Hà Nội. Con đừng bắt công với kỷ vật của ba mẹ.

Thư lấy ra từng thứ. Thật ra Thư muốn cho chồng tìm và mời cho hết bạn bè nội ngoại. Phía của ảnh từ Thanh Hóa, Hà Nội, phía của Thư có Quảng Nam - Đà Nẵng, Sài Gòn... Cả tận... bên Mỹ. Cũng phải báo thiệp, chắc chỉ vợ chồng Ly Ly là về thôi. Ôi! cái con nhỏ, sao nó giống má y chang. Nó cướp đi của Thư đứa con gái độc nhất mát rồi. Con phải chịu cảnh kỳ thị có con "lấy Mỹ" rồi má ơi. Má thì đau khổ đến điều. Má ơi, cả một đời má làm vợ cho hai con người cầm súng ở hai phía, họ thù nhau. Có bao giờ má nhận ra hạnh phúc đích thực của thời yêu đương con gái không. Khi má gặp ba Hoan của con, thoát từ bàn tay của mục Độ, rủ má lên bưng. Cho má được hạnh phúc làm vợ. Má thề, con là hạnh phúc của đời con gái má giành cho ba. Ba nhắn thư về cho ngoại, biểu bé con đi gặp ba, ở bến tàu tập kết ra Bắc. Hai người chờ nhau mà lỡ hẹn. Ba ở lại nằm hầm gậy cơ sở. Một vùng trời trời không nơi ẩn dấu cho người kháng

chiến cũ. Có thật, ba bị thôn hàm hay dựng Châu vì má mà trả thù và đẩy ba ra Côn Đảo, để hưởng trọn phần sung mãn của đời má. Để Ly Ly có cuộc đời mà nó nỗ lực tìm nơi sinh ra mình là quê cực. Nó bảo thương con nhưng chỉ thương xót chị gái nghèo khổ, khi đắm mình vào tiền bạc, tiện nghi và cướp luôn đứa con yêu dấu của vợ chồng con. Con và anh Thạm tính, sẽ quy tập phần mộ của ngoại và người thân về một nơi. Nhưng việc chưa làm được thì chuyện con Thư An đi lấy chồng. Anh Thạm biểu, gì thì cũng phải lo cho ngoại, phải đưa chồng con nó về thăm Thu Bồn. Ở đó lúc nào con cũng như thấy ngoại, khổ mấy vẫn dờ dẩn bờ vai, mặt mũi của con, kể về truyền thuyết của dòng sông quê mình.

Thậm không ngờ, vợ mình còn giữ được những kỷ vật thời chiến tranh. Bản tổng kết của đơn vị, nhật ký trận đánh. Những tuổi tên, quê quán của đồng đội; mới đầy mà đã vào thiên cổ. Nếu họ còn sống sẽ nảy sinh biết bao cuộc đời mới. Như con sông Thu Bồn, tỏa ra các nhánh, mạch với tên gọi khác nhau, rồi tụ lại nơi Trường Giang dài rộng đổ ra cửa Đại, Hội An về tận cửa Kỳ Hà. Đã bao lần Thạm dầm mình nơi dòng sông cùng đồng đội đi trinh sát trận đánh vượt qua Giao Thủy, Vu Gia về vùng Gò Nổi, vào vùng đất trắng, đào hầm lót ổ chờ cho địch tới là xuất quỷ nhập thần, túm lấy thắt lưng giặc mà đánh. Chính ở Giao Thủy, Thạm đã gặp được Thư. Tưởng đó là cuộc gặp mặt ngẫu nhiên, như bao cuộc gặp rồi chia tay của chiến tranh. Tình nghĩa của người lính và cô giao liên, cán bộ phụ vận địa phương nằm vùng. Mặn mà thiết tha, nhưng ai cũng nén lòng bịn rịn để chia tay. Biết ngày mai sống chết ra sao mà quyến luyến, hứa hẹn thề bồi. Nhưng không hiểu điều gì đã làm Thạm buột miệng ra lời quyến luyến. Em tên là chi, hả cô gái Thu Bồn? Em tên là Thư, lực lượng đặc biệt diệt ác của Mặt trận. Nàng nói vậy. Thạm nghe và biết vậy. Chưa bao giờ Thạm biết được lực lượng này, kể từ khi vào chiến trường. Đánh

An Hòa, Đức Dục, Quận lỵ Duy Xuyên, Điện Bàn... Đánh càn liên miên, chống địch càn vào vùng Gò Nổi, Đại Lộc, Hòn Kẽm, Hòn Tàu... Tiến đưa những người đồng đội nằm lại cùng đất Thu Bồn. Thậm đã trả lời, là lính đặc công, tiểu đoàn Lam Sơn mà không dấu nổi chút tự hào. Thật ra Thư biết thừa ra rồi. Em đi phối thuộc dẫn đường cho mấy anh từ phía Lộc Sơn sang. Thậm thật ngỡ ngàng, bởi cô gái như trẻ thơ mà lặn lội trong bãi bồi chỉ một mình. Bất cứ lúc nào pháo và bom tọa độ, tàu gáo cũng có thể rượt đuổi theo mà bắt sống sinh linh bé bỏng như em. Đoán được ánh mắt thương hại của Thậm, em đã ngoắt đi ngay, nói thêm một câu như là tích diễn kịch, bộ đội nhân dân gặp gỡ nơi sân đình thời kháng chiến chín năm: *có duyên sẽ gặp lại*. Thậm thật băng khuâng, nuối tiếc. Như đánh mất đi một cái gì không rõ rệt... Cô gái bé nhỏ có tên là Thư ấy mất hút cùng với cuộc chiến tranh đầy ác liệt ở *Thung lũng Thu Bồn*. Người ta nói đó là thung lũng chết. Các cuộc hành quân của địch, các cuộc ém quân đột nhập của ta. Nơi đó không một bóng người. Nơi đó Thậm và đồng đội từng chịu những trận đói mờ mắt, không hy vọng có thể vượt qua được bãi bồi mênh mông, trên đầu tàu gáo quần đảo. Đi hàng ngày trời không tìm thấy bóng một người dân. Vào những ngày ác liệt ấy, dưới bến nước này Thậm đã may mắn bắt gặp một bóng mẹ già. Mẹ không dám hỏi. Mẹ rất sợ kẻ địch đóng giả, chúng tìm cách xúc tát hết dân để bộ đội không có chỗ mà đứng chân. Thấy bóng người, Thậm mừng rơn. Nhưng tại sao bà già lại chạy. Thậm chạy đuổi theo. Mẹ già chui xuống căn hầm tối, mặc cho Thậm phân trần. Khi đã nghe được giọng nói ngoài Bắc, mẹ òa khóc. Bảo các con chết hết rồi. Còn đưa nào lại đi tập kết ra Bắc. Mỹ đổ quân xây dựng căn cứ. Biến con sông này thành sông chết rồi bay ời. Tại sao má có một mình. Thậm hỏi. Các con má ra đi hết một lượt. Đứa hy sinh. Đứa chết vì pháo trúng hầm. Con gái đi làm ở sở Mỹ trên Đà Nẵng, có đứa trốn biệt tăm. Má đành liều ở lại đây... Thậm gặp không ít người dân, nhác thấy

bóng người là bỏ chạy. Sau này thì Thạm cũng hiểu được, bom đạn đã biến họ không còn nhận ra cuộc sống hằng ngày. Họ cuộn tròn trong vòng xoáy của cuộc chiến tranh. Chứng kiến cái chết đến mức trở lỳ ra mặt cho số phận.

Những dòng chữ này, do chính bàn tay của mình ghi chép, chẳng lẽ lại xa lạ tới mức không nhận ra sao. Nếu không có chuyện con gái ra ở riêng, thì vợ chồng Thạm đã cát kỹ, không lục ra mớ giấy tờ, tưởng chừng rất thừa với cuộc đời này.

C1. Đánh cứ điểm Hòa Vang (Hòa Châu huyện Hòa Vang)

Đêm 4/5 rạng ngày 5/5/1968 tiêu diệt 140 tên ngụy, phá hủy 6 lô cốt, diệt sở chỉ huy tiểu đoàn 2 ngụy. Được tặng 1 huân chương giải phóng.

C2. Đánh cứ điểm Phương Nam

Đêm 4 rạng 5/5 đánh cứ điểm trại lập cư Hòa Châu (Hòa Vang) diệt 98 tên ngụy.

C4. Đánh cứ điểm trại lập cư Hòa Châu (Hòa Vang): *Đêm 4 rạng ngày 5/5/1968 diệt 63 xe tăng và xe bọc thép, diệt 168 tên Mỹ, được tặng một huân chương giải phóng hạng ba....tiếp đó, tiểu đoàn về đánh càn ở Gò Nổi từ 15/5/1968 đến 19/6/1968...*

Thậm làm sao quên được con đường hành quân dài dằng dặc, từ miền Tây Thanh Hóa vào miền Tây Quảng Nam. Đội quân tinh nhuệ của tiểu đoàn đặc công vào chi viện cho chiến trường Miền Nam, cho tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng kết nghĩa... Từ lâu rồi, quê hương của Thạm đặt tên cho mỗi công trình đều mang tên là Thanh - Quảng. Thư viện Thanh - Quảng, đoàn cải lương Thanh - Quảng, đoàn tuồng Thanh - Quảng... Lần này tiểu đoàn đặc công của quê Thạm vào Nam chi viện cho Quảng Nam. Khi còn trên ghé nhà trường Thạm được nghe kể về bao tấm gương chiến đấu kiên

cường của quân và dân Quảng Nam - Đà Nẵng, về anh hùng Nguyễn Văn Trỗi, về người con gái Gò Nổi- Kỳ Lam... Thậm chí mài miết để đến được vùng đất anh dũng kiên cường ấy. Đã gắn bó với vùng đất ấy như là ruột thịt.

Thậm chưa kịp học hết cấp ba, đã gác lại dự định và ước mơ vào Đại học để lên đường nhập ngũ. Cha mẹ của Thậm như bao người nông dân khác, từ vùng cửa sông Mã, ít ruộng người đông gồng gánh đưa con lên miền núi Xứ Thanh sinh sống. Nhưng lúc thi đậu vào cấp ba trường huyện, Thậm quay về nơi trường cấp ba ven sông Mã để học tập. Thuở ấy, mấy huyện mới có một trường cấp ba. Được lên cấp ba là hứa hẹn ngày mai sẽ thành cán bộ. Có thể là kỹ sư, Bác sỹ, giáo viên, ít ra cũng là cán bộ trung cấp. Mà trung cấp là đã danh giá lắm mà. Nông thôn, thời ấy không làm sao bói ra cán bộ. Có làm cán bộ thì văn hóa cũng chưa qua được cấp I. Thậm đã cùng bạn bè trang lứa xung phong đi khám nghĩa vụ quân sự. Thậm được tuyển vào đơn vị đặc công. Cả tỉnh Thanh Hóa lấy 9 tiểu đoàn lính mới mà chọn được một tiểu đoàn đặc công. Tiểu đoàn này hành quân ra Hòa Bình, ra Chương Mỹ huấn luyện. Tập đánh căn cứ ở Suối Rút, Lương Sơn (Hòa Bình). Ngày ấy, Thậm nhận được thư của Hạnh, Hạnh nói nay mai sẽ đi du học nước ngoài. Đáng lý xuất học bổng đó dành cho những người học giỏi như Thậm. Nhưng chiến tranh biết làm sao được. Vì đảm bảo bí mật mà Thậm không thể gặp được các bạn lúc chia tay lên đường. Đồng chí chỉ huy tiểu đoàn Huấn luyện dẫn quân vào tập kết tại sân bay. Sân bay Gia Lâm được giả định là sân bay Đà Nẵng. Biết các bạn của mình đâu đó đang chờ lên máy bay mà không dám đi tìm. Thậm không có ý thức biến mình trở thành yêng hùng như nhân vật trong phim. Nhưng chấp hành mệnh lệnh tác chiến, không để lộ ra mình là lực lượng đặc biệt tinh nhuệ; Thậm giữ được lòng thành khẩn ấy suốt cả cuộc đời chiến trận. Thậm đã kể lại chuyện đó cho Thư nghe. Nàng cứ trách

hoài, sao anh nữ làm cho trái tim người con gái đau khổ, anh quá ư là kỷ luật, thành sắt thép mát rỏi. Anh không vì câu nói nói của em, làm chi có chuyện quay lại tìm em, chỉ chút nữa là bị bọn Mỹ lết tóm gọn. Trên người anh làm sao lại mang những vết thương cả đời. Còn cả viên đạn của kẻ thù, không bao giờ lấy ra nổi. Một sự ám ảnh lúc nào cũng bắt anh nhớ tới. Mỗi khi đổi gió trở trời là nhắc anh nhớ đến lời thề vô hình của chúng mình. Đứa con gái tội nghiệp của chúng mình khuyên, có dịp nào ba sang Mỹ, ở bên này người ta có thể dùng khoa học mà câu nó ra, không chút đau đớn nào hết trơn. Ken nói với con như vậy. Lại Ken của con nói như vậy.

&

Thậm hành quân từ Xuân Mai về Thanh Hóa vào tháng 10 năm 1967. Một tháng an dưỡng ở Thọ Xuân, cách làng miếu nhà Lê không xa, vậy mà Thậm và bạn bè cũng không được phép đến thăm viếng, thấp hương cho người anh hùng dân tộc. Đảm bảo bí mật là yêu cầu cao nhất lúc này. Ngày 01 tháng 01 năm 1968 cả tiểu đoàn mang tên Lam Sơn tập trung tại chiến khu Ngọc Trạo xuất quân.

Ba nhớ rất rõ lúc đó là 5 giờ chiều. Lá cờ thêu "Tiểu đoàn Lam Sơn". Ba nhớ vị lãnh đạo tỉnh phát biểu rồi trao cờ, sổ vàng. Bộ tư lệnh đặc công lên nhận. Ba nhớ tiểu đoàn của ba rất nhiều cán bộ tập kết từ Quảng Nam, Quảng Ngãi... đang huấn luyện từ Quân dù chuyển qua. Bộ đội tăng thiết giáp cũng được tăng cường, lúc đó ai cũng thấy lạ, có người cho rằng vì thiếu quân mà dồn vào. Cũng có người lại lập luận, đó là những người lính từng chiến đấu ở chiến trường Quảng Nam- Đà Nẵng, họ quê ở trong đó nên điều về để có thể mau chóng bắt tay vào nhiệm vụ mà không hề bỡ ngỡ. Ông Đàm Quang quê thành phố Đà Nẵng tham gia cách mạng từ cuối năm 1949, năm 1953 - 1954 tập kết ra bắc, rời tàu từ Sầm Sơn là vào sư 305. Ông được chọn vào Sư

đoàn dù, vậy mà tiểu đoàn đặc biệt tinh nhuệ này thành lập, ông chuyển sang làm đại đội trưởng. Hành quân vào miền tây Quảng Nam đại đội ba của ông được bàn giao về Tam Kỳ, ông thì ở lại "cùng đồng hương Xứ Thanh". Ông nói vậy khi cùng Thạm đi điều nghiên. Đói, bò vào một xóm hoang tìm xem còn sót củ khoai mì nào không... Ông Thanh quê Tam Kỳ, ông Thái quê Duy Xuyên, ông Thảo quê Thọ Xuân, ông Diên quê Thái Bình, ông Diễn... Họ đã ngã xuống nơi thung lũng Thu Bồn. Đó là *Thung lũng của tử thần* như kẻ địch nói, còn ba nói với Thư An con, đó là *thung lũng của tình yêu*...

Trong lần ba và ông Thảo đi trinh sát ở Giao Thủy đã gặp má của con, đó là một ngày định mệnh. Tại sao người ngã xuống mảnh đất ấy là ông Thảo, mà không phải là ba? Không biết được. Vì đó là chiến tranh. Cái chết có thể là khốc liệt, có khi chỉ là mảnh bom, chân đạp phải díp của mìn lá. Thiên la địa võng của chiến tranh, không ai lường trước được...

Từ Lộc Sơn, một đoàn cán bộ và chiến sỹ vượt qua Thu Bồn đi trinh sát căn cứ Kiểm Lâm. Ta có thể ém quân ở Xuyên Hòa. Một tiểu đoàn đặc công đầy đủ. Đắp sa bàn để thuyết trình cách đánh. Địch một tiểu đoàn đầy đủ có pháo binh, có lực lượng yểm trợ của căn cứ An Hòa, Đức Dục.

Từ Kiểm Lâm lên An Hòa ba cây số, địch cứ 15 phút có một đợt đi tuần tra... Chuẩn bị cho trận đánh mở màn thật chu đáo. Lực lượng lúc này ở Mặt trận thật mỏng. Sư đoàn 2 bị thiệt hại, phải hành quân lên miền Tây Quảng Nam và sang Lào để củng cố lực lượng. Tiểu đoàn đặc công 79 cũng bị thương vong nhiều. Tiểu đoàn đặc công 406 Chu Lai cũng bị thiệt hại sau Mậu Thân. Có lẽ vì lý do đó mà mặt trận muốn gửi lực lượng để bổ sung... Thế là kế hoạch được triển khai ra rộng hơn. Đi trinh sát cầu Phương Nam, Hòa Châu, Cống 20, Căn cứ của Mỹ ở Diệm Sơn. Cha nhớ đêm mừng 3 rạng

4 tháng 4 năm 1968 cả tiểu đoàn xuống đứng chân ở vùng B Đại Lộc, Điện Bàn, Hòa Vang... Dân bị xúc tát đi khu dồn cư mới. Cả vùng Gò Nổi huyện Điện Bàn là một bãi trống. Phi pháo dội suốt ngày đêm. Không một người dân nào sống sót nổi. Ta phải đào hầm lót ổ nằm dưới lòng đất. Nằm dọc sông Thu Bồn để tiện lợi cho xuất quân và rút quân. Kẻ địch tuần tra trên trời và dưới đất, trên sông. Chúng có thể theo đường sông mà đổ quân bất cứ lúc nào. Chúng có thể từ căn cứ Đà Nẵng, Chu Lai nả pháo vào thung lũng Thu Bồn. Quả tác chiến ở Quảng Nam - Đà Nẵng không dễ dàng gì.

Trình sát tìm hiểu kỹ một đại đội của tiểu đoàn 59 của địch đóng quân tại đình làng Quỳnh Châu (Hòa Châu - Hòa Vang). Một đại đội địch đóng tại Phương Nam (Hòa Châu - Hòa Vang). Một trung đội Mỹ đóng tại cống 20 Diệm Sơn.

Lực lượng dự bị của ta nằm ém quân ở Điện Hòa (Điện Bàn). Một vùng trống không dân. Ta đào hầm bí mật nằm lót ổ ở đó. Hồi hộp chờ giờ G.

Lần đầu tiên trong đời ba biết thế nào là khốc liệt của chiến tranh. Cha biết thế nào là tác chiến của người lính đặc biệt tinh nhuệ. Biết thế nào là cái chết của kẻ thù. Ông Giá, tiểu đoàn trưởng cao to như một tên Mỹ đuổi theo bọn lính Mỹ rút chạy từ Cống 20. Thả cậu lính trinh sát được kết nạp Đảng với ba ở Trạm giao liên làng Ho cùng một ngày. Tại sao nó lại nhìn nhầm tiểu đoàn trưởng là tên lính Mỹ. Không ai có thể lý giải cho đúng cả. Nhưng nhất định Thả không thể là kẻ phản bội. Thả nhằm vào tên Mỹ cao to mà bóp cò. Ông Giá kịp la lên:- Thả ơi! Mày hại anh rồi! Thả nghe tiếng của thủ trưởng thì đã muộn. Nó cũng đưa ông vào cơ sở của ta ở Hòa Châu. Không cứu kịp. Người tiểu đoàn trưởng của ba chưa kịp lập công. Thằng Thả xin nhận kỷ luật: Tôi chỉ muốn chết để thủ trưởng Giá được sống. Không ai nỡ làm điều đó, không có lý chi để Thả lại hại người thủ trưởng

của mình. Mới hôm qua ông còn ngồi họp bàn, đề bạt nó lên làm trung đội trưởng trinh sát đặc biệt. Thả chịu kỷ luật khai trừ Đảng. Nó là nổi day dứt trong ba không một phút giây nào nguôi... Nó là một mũi trường đánh mở màn vào giải phóng Đà Nẵng. Nhưng con biết không, Thả đã ngã xuống khi vào chiếm lĩnh thành phố. Lúc chiến tranh ác liệt nó không hy sinh. Vậy mà ngày mai đã hoà bình, nó không kịp cùng ba vào thành phố Đà Nẵng treo cờ kết hoa đón chào ngày hoà bình.

&

Lực lượng được rút theo đường bí mật về vùng B (Đại Lộc), Ba được rút từ C1 lên làm trinh sát tiểu đoàn, chuẩn bị đánh Giao Thủy. Ba không sao quên được cô gái nhỏ nhắn ấy.

Nhưng con biết không...Trên quả đồi ấy ta chuẩn bị đưa hai đại đội đánh căn cứ Giao thủy (Đại Lộc). Ta muốn diệt gọn tụi Mỹ. Lần ấy Ba cùng ông Bảo và một số cán bộ đi kiểm tra lần cuối. Nằm ở các công sự đã chuẩn bị sẵn, không hiểu sao lại bị lộ. Địch từ trên miệng hầm nả súng xuống. Hy sinh toàn bộ cán bộ và chiến sĩ đi chuẩn bị trận địa. Ba chạy theo cô gái có tên là Thư ấy mà thoát chết. Ba phải trình bày điều ấy cùng tổ chức, trường hợp của mỗi người. Thăng Phiến đi cùng thủ trưởng Việt trợ lý tác chiến quê ở Thái Bình. Thăng Mao đi cùng trung đội trưởng Nhân quê ở Thọ Xuân vừa về cưới vợ lúc luyện quân ở Xuân Mai, hy vọng vào dịp ấy đậu được đưa nhóc... Còn tại sao lại bị lộ đến tận bây giờ không ai có thể biết được. Tụi Mỹ thì đã rời Việt Nam về Mỹ. Tài liệu đã làm mồi cho bom đạn. Con người đã về trời cùng thần linh. Má con có lúc hỏi thúc ba, nằm đây có hai vợ chồng, anh thử nói coi. Có phải anh làm lộ lần đi trinh sát đánh căn cứ Giao Thủy không? Anh thề có linh hồn của tổ tiên và đồng đội, anh không để lộ...Anh không làm điều gì tổn hại đến vong linh của người đã khuất.

Chiến tranh biết bao điều khuất lấp. Ai hiểu được một con số thống kê: Diệt bao nhiêu tên địch, có bao người hy sinh?

C2. Ngày 15/08/1968 đánh địch càn ở thôn 1 Điện Chính diệt 150 tên thuộc trung đoàn 51. Tiếp đó C2 về đánh càn ở thôn 2 Lôc Sơn(Đại Lộc) diệt 31 tên Mỹ, thu được nhiều đồ dùng quân sự.

Được tặng một huân chương chiến công giải phóng hạng hai.

C3. Ngày 20/05/1968 đánh địch đi càn ở Điện Nhơn diệt 48 tên.

C4. Ngày 20/05/1968 pháo kích quân Mỹ ở Điện Nhơn diệt 48 tên.

C5. Ngày 20/06/1968 đánh địch càn ở Điện Thái, Điện Thọ diệt 105 tên Mỹ ngụy và bị thương nhiều tên khác.

Ngày nay con mà về quê ngoại, làm sao con nhận ra bóng dáng của chiến tranh. Để lại tất cả phé tích ấy đề cao lòng kiêu hùng hay sao? Cuộc sống càn phải sống, người nằm dưới mồ vì cuộc chiến vĩ đại này mà lại bị quên lãng hay sao...Má có nhiều đêm không ngủ, lén dậy giờ sớm của ba ra để đọc, không hiểu có tìm thấy điều gì, ở ngày tháng khô khan ấy không?

Sáu xã Gò Nổi là nơi đứng chân lực lượng của ta mà B52 chà sát suốt ngày đêm. Chính vùng Gò Nổi này, ba đã đứng chân ở đó suốt cả nửa sau năm 1968. Phục kích các cuộc hành quân của địch từ Điện Bàn xuống Gò Nổi qua An Hòa, Đức Dục. Đại đội của ba đánh tiêu diệt một đại đội Mỹ ở Xuyên Khương, thu toàn bộ súng ống, quân trang quân dụng. Tiểu đoàn rút toàn bộ về Điện Quang, Điện Chính, Điện Văn, Điện Xuân, vượt từ phía nam sông Thu Bồn sang phía bắc. Rồi ém quân ở Xuyên Khương, Xuyên Trường chờ dịp công kích vào An Hòa... Cùng tiểu đoàn 3 trung

đoàn 38 đánh vào D52, rồi rút sang Trà Kiệu... Trận này người tiểu đoàn trưởng của ba đã ngã xuống cùng dòng sông Thu Bồn. Không một chút hoa mỹ, có lẽ tới lúc đó, chưa một ai được ngắm nhìn dòng sông Thu Bồn thơ mộng vào ban ngày...

Hành quân qua đường 100 sang Vu Gia, qua Điện Xuân, Điện Tiến, Điện Sơn sang Hòa Vang phá hàng rào Mắc na ma ra. Sau đó lại rút về Điện Xuân, Điện Thái dừng chân. Đánh một tiểu đoàn Mỹ từ đường 100 vào. Tại dốc Kiên Cường một đại đội Mỹ từ Điện Quang xuống, ta ém quân ở Điện Phương, Điện Chính đánh tới. Đại đội một diệt một đại đội Mỹ. Giữ được năm xác. Tụi Mỹ quy định tên lính nào lấy được một xác miễn sáu tháng quân dịch. Thăng Hóa người Hoàng Hóa bạn của ba kéo xác thằng Mỹ vào một sợi giây. Cài sẵn quả mìn định hướng mìn kị lô gam. Bọn Hu 1A đổ quân, tụi Mỹ xuống rất đông giành lấy xác. Hóa cho nổ quả mìn diệt gọn một trung đội Mỹ. Thăng Hóa, bạn của ta con người phi thường đó, sau này cũng bị nuốt vào họng thăm sâu của chiến tranh. Được đề bạt làm cán bộ đi xây dựng đơn vị khác. Không hiểu hy sinh ở phương trời nào rồi. Nhưng cái tinh nghịch và thông minh của hắn trong trận mạc còn lập lại ở nhiều người lính vô danh khác.

Vào tối đó ta đã hành quân sang Duy Trinh. Ôi con sông Bà Rán không hiểu ai đã đặt tên này. Một nhánh của Thu Bồn mang tên một người đàn bà. Chắc phải là người đàn bà đặc biệt nên mới được mang danh con sông này. Lúc đó ta chưa có sự suy nghĩ phức tạp. Chưa gặp được má của con để nghe em kể về con sông này. Chưa hề lắng nghe nhịp tim đập của người con gái nào, như hầu hết những người lính thơ ngây ngó xuống dòng sông này.

Nhận được lệnh đánh tiểu đoàn khát máu Nam Hàn từ Hòa Vang xuống. Đánh Nam Hàn như một thử thách đối với người lính đặc công. Trước tới nay chỉ hiểu biết về tình hữu

ngộ với đất nước Triều Tiên qua cuộc chiến tranh chống Mỹ từ năm 1950. Người Triều Tiên là dân tộc thân thiện chịu nhiều cuộc chiến tranh như dân tộc ta. Đã từng chịu sự đàn áp của phát xít Nhật. Nhưng bạo ngược của bọn lính Nam Hàn thì nay mới chứng kiến. Chúng từng mổ bụng, moi gan bao người dân ở Bình Định. Vì vậy nhận lệnh về ém quân ở Xuyên Trường đón đánh tiểu đoàn thiện chiến Nam Hàn từ Hòa Vang xuống như là một niềm kiêu hãnh của người lính đặc công. Không dạy cho chúng về một bài học đặc biệt, võ nghệ của người Việt Nam thì chúng còn hống hách, gây ra bao tội ác với dân vùng thung lũng Thu Bồn.

Một điều thấm sâu vào trong huyết quản của người lính. Nếu cắm sâu vào người dân, thông thuộc địa hình, hiểu ta và địch thì không sợ bất cứ kẻ thù từ đâu tới. Trận đánh tiêu diệt ba mươi tên lính đánh thuê Nam Hàn. Tiếng súng vừa ngớt, những người lính lại vận chuyển thương binh, hành quân vượt sông về Hòn Than.

Thậm không sao quên được những ngày đói khổ, chống càn, nằm trong làn bom rải thảm của B52, của pháo bầy từ các căn cứ địch thi nhau dập xuống. Những lần đi lấy gạo về không. Nằm mắc võng châu đầu vào nhau, sáng ra tỉnh dậy đánh thức bạn đã lạnh ngắt. Đồng đội của Thậm đã ra đi từ hồi đêm. Có thể vì bệnh tật, nhưng có lẽ chính xác hơn là họ chết vì đói, nhịn đói từ vài ngày nay. Không có gạo để vắt cơm, còn mì và rau rừng thì ngấm đầy đạn bom và chất độc hóa học.

Thậm không muốn lần dở những trang ghi chép màu ố vàng. Không phải anh sợ phải nhớ lại hồi ức, tên xóm, tên làng vùng thung lũng Thu Bồn. Tại sao anh lại gọi đó là thung lũng ư? Có lần Thư đã hỏi anh điều này. Em không nhận ra hay sao? Cánh cung của đèo Hải Vân, của Bán đảo Sơn Trà, của Hòn Chúa, Hòn Tàu, của mái nhà Hiên - Giăng bao bọc lấy hệ thống sông Thu Bồn. Từ Đại Lộc, Quế Sơn,

Duy Xuyên, qua Thăng Bình về tận cửa Đại, Hội An... Dòng sông trải dài như một thung lũng. Cuộc chiến đấu ở Quảng Nam thật cực kỳ gian nan khi kẻ thù chiếm lĩnh tất cả điểm cao xây đồn bốt. Tất cả cửa sông và đầu cầu đặt hỏa điểm và trọng pháo. Trên sông thì ca nô chạy tuần tra suốt ngày đêm. Có thể từ Thượng Đức qua Trung Phước, Ái Nghĩa về tận Cửa Đại, Hội An, ra biển Kỳ Hà, theo sông Hàn lên tận Đà Nẵng. Tụi nó từng tự hào nói, Việt cộng mà vào Quảng Nam chỉ cần giăng lưới là kéo được bắt hết như cá. Mặt trận Quảng Nam là thung lũng của tử thần. Đó là thung lũng Thu Bồn. Thậm nghe điều này lần đầu tiên phải kìm lòng để khỏi thoát ra tiếng thở dài. Một năm đầu mà tiểu đoàn thiện chiến của mình vơi đi rất nhiều. Từ một người lính lúc hành quân vào Nam, nhưng bước sang năm 1969, lúc đi trinh sát gặp Thụ ở Giao Thủy, Thậm được đề bạt thành cán bộ chỉ huy tiểu đoàn. Trái tim Thậm không khỏi buồn đau. Không phải vì anh tài giỏi phi thường mà điều Thậm âu lo là đồng đội của anh ngã xuống quá nhiều. Có đại đội được bổ xung hoàn toàn quân mới. Tên của tiểu đoàn đã loang ra cùng máu thấm xuống dòng sông Thu Bồn. Còn quân số của đơn vị được bổ xung tại chỗ lấy từ các đơn vị trong khu vực và mặt trận. Họ là con em của Quảng Nam.

Đồng đội của Thậm, người thân của Thụ, ai còn ai mất để gửi thiệp báo tin vui, con nhỏ nhà này đi lấy chồng. Vì vậy mà Thậm như ngộp vào dòng hồi ức không sao thoát ra nổi. (xem tiếp)

Thụ mở ra chiếc tủ ghép bằng vỏ hòm đạn đại bác, trong đựng chiếc va ly da cũ mềm, cái thứ đó là kỷ vật mà cả nhà này coi như báu vật. Vợ chồng Thậm, và con nhỏ Thụ An đi thi ở Hà Nội đã dùng đến nó. Đã vuốt ve nó, đã ngửi mùi da thịt của nó một cách lâng lâng. Đắng cay, thiếu thốn của ngày bao cấp, chiếc va li da lúc đó thật là sang trọng. Nhưng nó thật là đặc biệt. Không phải là nơi cất dấu tiền bạc để tiêu sài cho riêng mình. ở trong đó là ảnh hình của quá khứ, dài

lắm và khổ đau nhiều mà không diễn tả nổi. Một lúc không tài nào nói hết được. Có đêm Thư thức trắng, kể cho Thư An nghe, nó khóc rưng rức thề suốt đời sẽ ở vậy mà chăm dưỡng cho ba má... Lúc nhận giấy gọi đi du học ở nước ngoài, Thư An định bỏ học, nhưng ba mẹ bảo thời cơ được đi nước ngoài học, việc chi mà phải thôi chí. Cái va li da, ba đã dùng nó ở Học viện, má dùng nó khi đi học chính trị ở Hà Nội. Con đừng bắt công với kỷ vật của ba mẹ.

Thư lấy ra từng thứ. Thật ra Thư muốn cho chồng tìm và mời cho hết bạn bè nội ngoại. Phía của anh từ Thanh Hóa, Hà Nội, phía của Thư có Quảng Nam - Đà Nẵng, Sài Gòn... Cả tận... bên Mỹ. Cũng phải báo thiệp, chắc chỉ vợ chồng Ly Ly là về thôi. Ôi! cái con nhỏ, sao nó giống má y chang. Nó cướp đi của Thư đứa con gái độc nhất mất rồi. Con phải chịu cảnh kỳ thị có con "lấy Mỹ" rồi má ơi. Má thì đau khổ đến điều. Má ơi, cả một đời má làm vợ cho hai con người cầm súng ở hai phía, họ thù nhau. Có bao giờ má nhận ra hạnh phúc đích thực của thời yêu đương con gái không. Khi má gặp ba Hoan của con, thoát từ bàn tay của mụ Độ, rủ má lên bưng. Cho má được hạnh phúc làm vợ. Má thề, con là hạnh phúc của đời con gái má giành cho ba. Ba nhắn thư về cho ngoại, biểu bé con đi gặp ba, ở bến tàu tập kết ra Bắc. Hai người chờ nhau mà lỡ hẹn. Ba ở lại nằm hầm gậy cơ sở. Một vùng trơ trọi không nơi ẩn dấu cho người kháng chiến cũ. Có thật, ba bị thôn hầm hay dựng Châu vì má mà trả thù và đẩy ba ra Côn Đảo, để hưởng trọn phần sung mãn của đời má. Để Ly Ly có cuộc đời mà nó nỗ mồm chửi nơi sinh ra mình là quê cục. Nó bảo thương con nhưng chỉ thương xót chị gái nghèo khổ, khi đắm mình vào tiền bạc, tiện nghi và cướp luôn đứa con yêu dấu của vợ chồng con. Con và anh Thậm tính, sẽ quy tập phần mộ của ngoại và người thân về một nơi. Nhưng việc chưa làm được thì chuyện con Thư An đi lấy chồng. Anh Thậm biểu, gì thì cũng phải lo cho ngoại, phải đưa chồng con nó về thăm Thu Bồn.

ở đó lúc nào con cũng như thấy ngoại, khổ mấy vẫn dò dẫm bờ vai, mặt mũi của con, kể về truyền thuyết của dòng sông quê mình.

Thậm không ngờ, vợ mình còn giữ được những kỷ vật thời chiến tranh. Bản tổng kết của đơn vị, nhật ký trận đánh. Những tuổi tên, quê quán của đồng đội; mới đầy mà đã vào thiên cổ. Nếu họ còn sống sẽ nảy sinh biết bao cuộc đời mới. Như con sông Thu Bồn, tỏa ra các nhánh, mạch với tên gọi khác nhau, rồi tụ lại nơi Trường Giang dài rộng đổ ra cửa Đại, Hội An về tận cửa Kỳ Hà. Đã bao lần Thậm dầm mình nơi dòng sông cùng đồng đội đi trinh sát trận đánh vượt qua Giao Thủy, Vu Gia về vùng Gò Nổi, vào vùng đất trắng, đào hầm lót ổ chờ cho địch tới là xuất quỷ nhập thần, túm lấy thắt lưng giặc mà đánh. Chính ở Giao Thủy, Thậm đã gặp được Thu. Tưởng đó là cuộc gặp mặt ngẫu nhiên, như bao cuộc gặp rồi chia tay của chiến tranh. Tình nghĩa của người lính và cô giao liên, cán bộ phụ vận địa phương nằm vùng. Mặn mà thiết tha, nhưng ai cũng nén lòng bịn rịn để chia tay. Biết ngày mai sống chết ra sao mà quyến luyến, hứa hẹn thề bồi. Nhưng không hiểu điều gì đã làm Thậm buột miệng ra lời quyến luyến. Em tên là chi, hả cô gái Thu Bồn? Em tên là Thu, lực lượng đặc biệt diệt ác của Mặt trận. Nàng nói vậy. Thậm nghe và biết vậy. Chưa bao giờ Thậm biết được lực lượng này, kể từ khi vào chiến trường. Đánh An Hòa, Đức Dục, Quận lỵ Duy Xuyên, Điện Bàn... Đánh càn liên miên, chống địch càn vào vùng Gò Nổi, Đại Lộc, Hòn Kẽm, Hòn Tàu... Tiến đưa những người đồng đội nằm lại cùng đất Thu Bồn. Thậm đã trả lời, là lính đặc công, tiểu đoàn Lam Sơn mà không dấu nổi chút tự hào. Thật ra Thu biết thừa ra rồi. Em đi phối thuộc dẫn đường cho mấy anh từ phía Lộc